

Mẫu CBTT/SGDHCM - 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP
VICASA - VNSTEEL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /CV-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2024

V/v: CBTT Tài liệu Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2024.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thép VICASA – VNSTEEL**
2. Mã chứng khoán: **VCA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0251.3836148 Fax: 0251.3836505
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trương Thị Kim Anh
Chức vụ: Phụ trách Kế toán Công ty, Trưởng phòng Tài chính Kế toán.
Điện thoại: 0903.850192
6. Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
7. Nội dung thông tin công bố: **Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL công bố thông tin Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**
8. Địa chỉ Website đăng tải nội dung thông tin công bố: <http://www.vicasasteel.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Người được ủy quyền CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT Cty.


Trương Thị Kim Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasteel@vicasteel.com



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP THÉP VICASA - VNSTEEL
NĂM 2024**

Biên Hòa, Đồng Nai - Ngày 05 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: vicasteel@vicasteel.com



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA – VNSTEEL

1. Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
2. Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
3. Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024;
4. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023;
5. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập;
6. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2023;
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023;
8. Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2024;
9. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024;
10. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH, TK Công ty năm 2024;
11. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
12. Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần.

Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 14 tháng 3 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Thời gian: 8h00 - Ngày 05 tháng 04 năm 2024 (Thứ 6)

Stt	Thời gian	Nội dung
1	8h00-8h10	Khai mạc đại hội, chào cờ, giới thiệu đại biểu.
2	8h10-8h15	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu.
3	8h15-8h20	Giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
4	8h20-8h30	Thông qua chương trình và quy chế làm việc ĐHĐCD năm 2024.
5		<i>Nội dung:</i>
5.1	8h30-8h45	Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.
5.2	8h45-8h55	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
5.3	8h55-9h05	Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán độc lập).
5.4	9h05-9h15	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
5.5	9h15-9h30	<i>Các tờ trình:</i> 1. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023; 2. Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2024; 3. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; 4. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH và TK HĐQT năm 2024; 5. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; 6. Tờ trình giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần.
5.6	9h30-10h00	- Thảo luận, đóng góp ý kiến của các cổ đông. - Trả lời & phát biểu ý kiến của Đoàn chủ tọa và khách mời.
5.7	10h00-10h45	- Hướng dẫn biểu quyết nội dung các tờ trình bằng hình thức bỏ phiếu. - Bỏ phiếu biểu quyết; Ban kiểm phiếu làm việc - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
6	10h45-11h00	- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (giơ thẻ biểu quyết)
7	11h00-11h10	Chào cờ bế mạc đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Địa chỉ: Đường 9, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Website: www.vicasasteel.com

Biên Hòa, Đồng Nai- Ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **04/03/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện .

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

ĐƯỢC
CỔ
CỔ
7
CÁI
V H

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 03 người, 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền

dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập ban kiểm phiếu.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu từ xa thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:
 - + Hình thức biểu quyết trực tiếp:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; nhân sự đại hội; Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông

qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

+ Hình thức bỏ phiếu từ xa:

Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua tất cả các vấn đề theo chương trình đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- **Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- **Bỏ phiếu từ xa:**

- Cổ đông liên hệ với ban Tổ chức theo thông tin bên dưới để đăng ký biểu quyết từ xa và nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Sau khi nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử, Cổ đông thực hiện việc biểu quyết và bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế này.
- Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử và Thư mời đã biểu quyết và bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bằng hình thức thư bảo đảm về Công ty, trước giờ khai mạc đại hội.

Việc gửi bằng thư bảo đảm được thực hiện như sau: Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử và Thư mời tham dự (bản chính) được bỏ trong một phong bì dán kín ghi rõ thông tin người gửi và người nhận, với **thông tin người nhận** như sau:

PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ PHIẾU BẦU CỬ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Người nhận: Ông Hồ Duy Khải – Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký HĐQT.

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 3836148 – 3836090;

Fax: (0251) 3836505

- Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến khi Đại hội thực hiện việc kiểm phiếu.
- Tại thời điểm bắt đầu đăng ký, kiểm tra tư cách tham dự tại Đại hội, Ban Tổ chức sẽ mở thư của Cổ đông bỏ phiếu từ xa để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách Cổ đông. Đối với các Cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử của các Cổ đông bỏ phiếu từ xa sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết được phát tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.
- Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự thì các Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu từ xa sẽ được xem như không biểu quyết nội dung đó.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **04/03/2024**) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.187.322 cổ phần tương đương với 15.187.322 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ

đồng/ đại diện ủy quyền chiếm ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết và bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử HĐQT và BKS

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo *Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát* được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ năm 2024 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: HĐQT Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Sơn

Số: 05/BC-HĐQT-VCA

Biên Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023;
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thị trường thế giới

Do ảnh hưởng của các cuộc xung đột địa chính trị nên kinh tế toàn cầu suy giảm từ quý III/2022 đến nay. Lãi suất và lạm phát liên tục tăng cao từ nửa cuối năm 2022 đến quý III/2023, đến cuối năm 2023 có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức 3% trong năm 2023 và dự báo tiếp tục giảm xuống 2,9% trong năm 2024, đây là mức tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh đến các doanh nghiệp và các hoạt động kinh tế, đầu tư, tiêu dùng toàn cầu, trong đó có lĩnh vực tiêu dùng thép. Tính bình quân hầu hết các mặt hàng thép trong năm 2023 đều giảm từ 13-19% so với năm 2022.

2. Thị trường trong nước

Năm 2023 là năm vô cùng khó khăn đối với ngành thép Việt Nam với sản lượng và hiệu quả kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước đều thấp và giảm so với năm 2022. Việc các ngân hàng thắt chặt tín dụng trong lĩnh vực bất động sản, Chính phủ tăng cường quản lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp và việc khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng... đã ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thép trong nước. Giá bình quân các mặt hàng trên thị trường thép nội địa giảm mạnh so với năm 2022. Vào 2 tháng cuối năm sản lượng tiêu thụ có cải thiện, tuy nhiên chủ yếu chuyển từ kho nhà sản xuất sang nhà thương mại với mục đích tích trữ tồn kho và đón xu hướng, còn nhu cầu tiêu thụ vẫn rất yếu. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh hơn giá thép thành phẩm nên cơ hội cải thiện lợi nhuận không đáng kể.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

a) Việc thực hiện kế hoạch:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2023
I	Sản xuất:						
1	- Phôi thép	Tấn	143.988	130.000	124.953	86,78	96,12
2	- Thép cán	Tấn	129.236	125.000	94.361	73,01	75,49
II	Tiêu thụ sản phẩm chính:						
1	- Phôi thép	Tấn	12.708	-	29.795	234,46	
2	- Thép cán	Tấn	133.440	125.000	93.672	70,20	74,94
III	Doanh thu	Tỷ đồng	2.335	1.789	1.725	73,88	96,42
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(4,977)	12,000	8,942	279,67	74,51
V	Cổ tức	%	-	3	-	-	-

- Sản lượng sản xuất phôi thép đạt 96,12% kế hoạch năm.
- Sản lượng sản xuất thép cán đạt 75,49% kế hoạch năm.
- Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 74,94% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 8,942 tỷ đồng, không đạt so với kế hoạch.

Kết quả sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận năm 2023 Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh doanh rất khó khăn do nhiều yếu tố khách quan, đạt được kết quả trên là thành quả rất đáng ghi nhận, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã cố gắng duy trì sản xuất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời chủng loại sản phẩm cho thị trường, đồng thời cố gắng đảm bảo việc làm, ổn định đời sống cho Người lao động.

b. Công tác quản lý vật tư nguyên liệu

- Công ty đã chủ động đáp ứng kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dân đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.
- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa.
- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.
- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm.

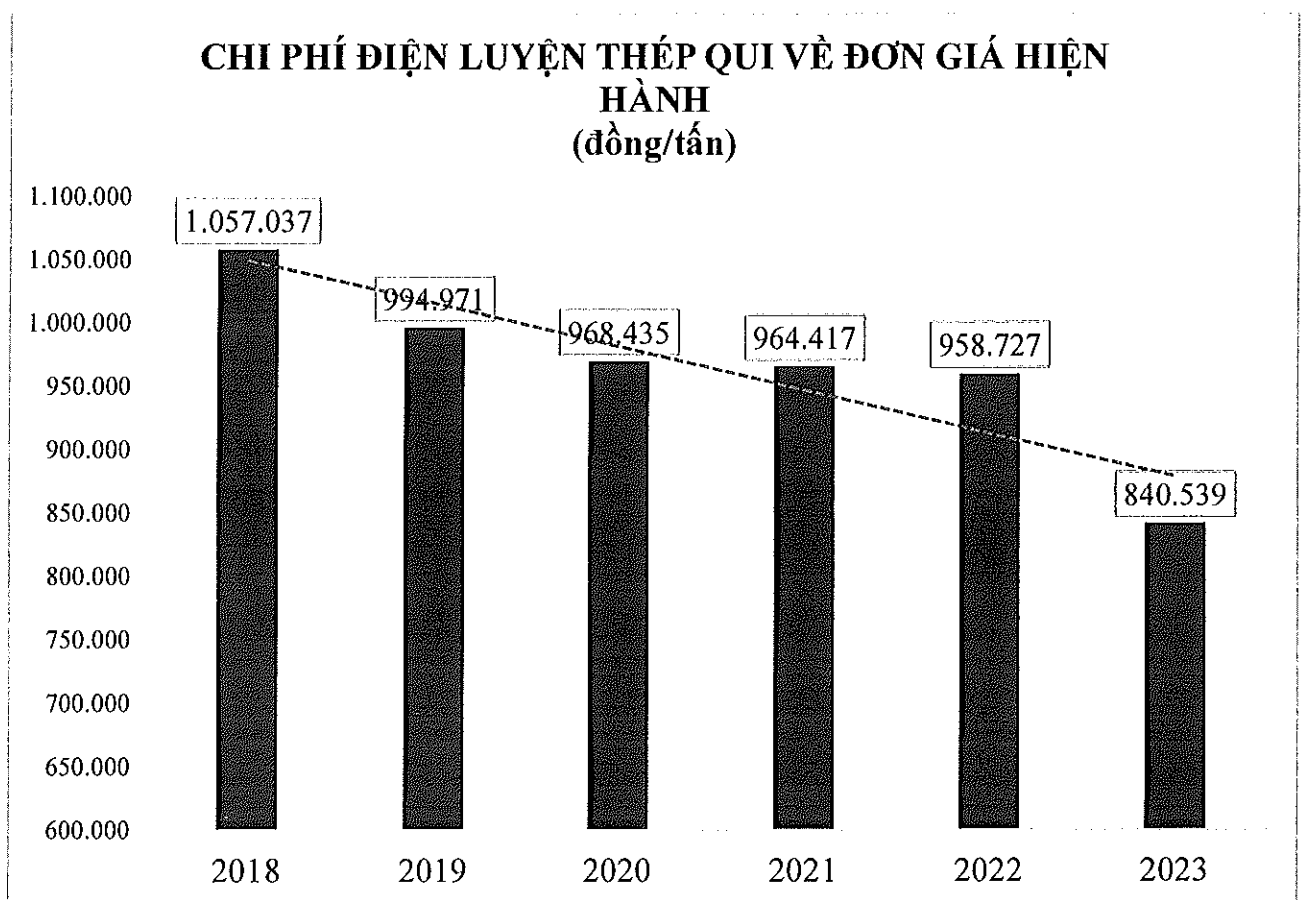
2. CÔNG TÁC KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN, AN TOÀN

2.1. Các chỉ tiêu hao chủ yếu:

Stt	Hạng mục	Đvt	Định mức của Công ty 2023	Thực hiện năm 2023
I	Luyện thép			
1	Tiêu hao phế liệu tại lò	t/t	1,135	1,1402
2	Tổng tiêu hao điện năng luyện	Kwh/t	620	610,8
3	Tiêu hao than điện cực	kg/t	2,18	2,00
II	Cán thép			
1	Tiêu hao kim loại	t/t	1,028	1,028
2	Tiêu hao điện năng	kwh/t	122	122,2
3	Điện năng lò nung cảm ứng	kwh/t	7	2,20
4	Tỷ lệ nạp nóng	%	95	94,30

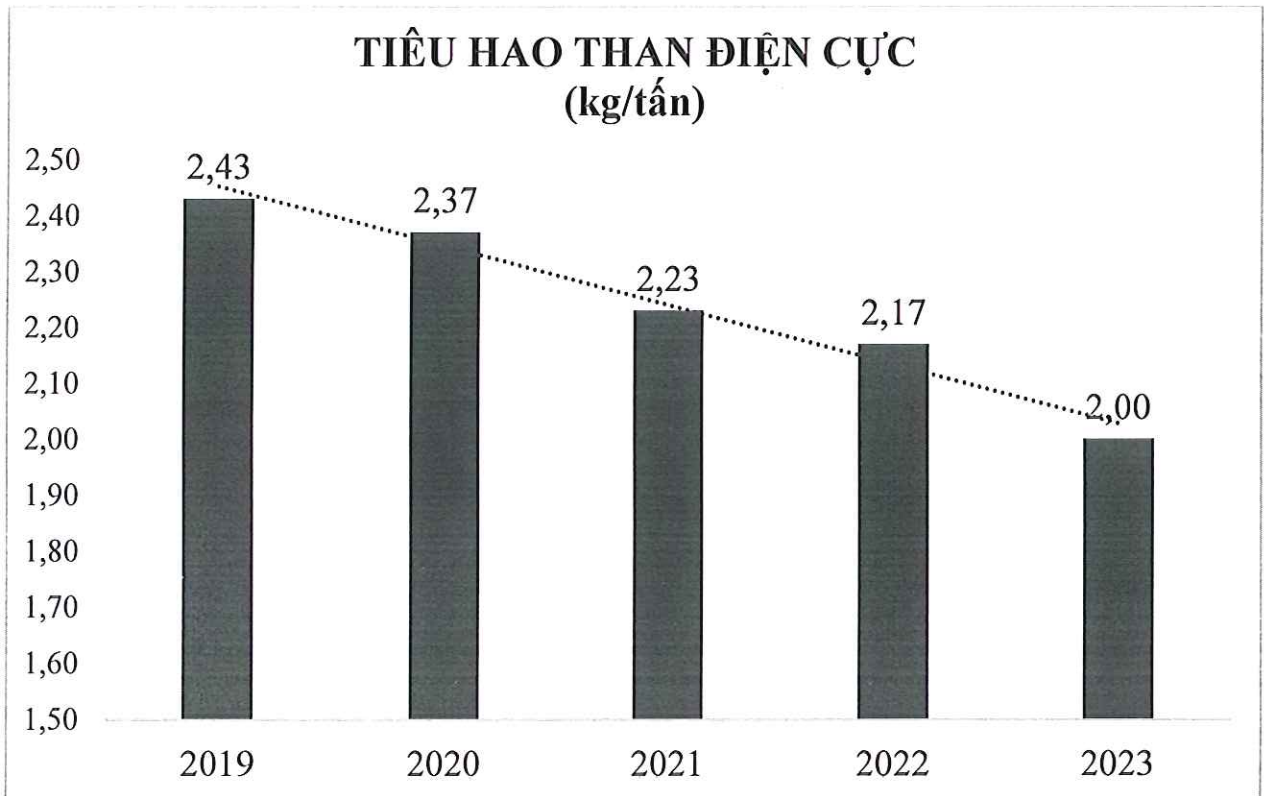
a) Luyện thép:

- Chi phí điện năng



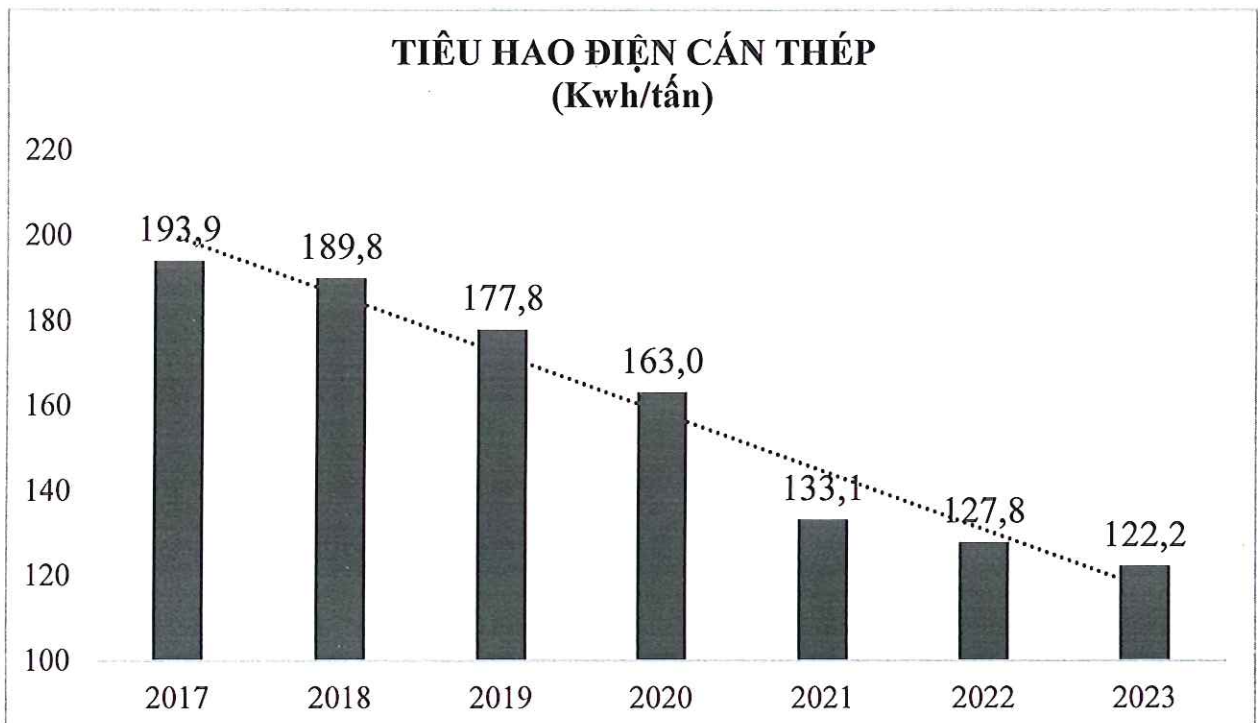
Ghi chú: Từ ngày 04/5/2023, giá điện tăng khoảng 3%. Từ ngày 09/11/2023, giá điện tăng khoảng 4,5%.

- Tiêu hao than điện cực



b) Cán thép

- Tổng tiêu hao điện năng (kwh/tấn)



2.2. Công tác kỹ thuật

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện một số công tác kỹ thuật như sau:

- Duy trì việc thu mua phế liệu chất lượng ổn định, tăng cường chế biến phục vụ phối liệu, giảm số lần nạp và thời gian nấu luyện lò EBT.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng phòng ngừa thiết bị được kiểm tra giám sát thường xuyên, hàng tháng đánh giá xác nhận của chủ nhiệm thiết bị và đơn vị thực hiện kết quả công việc đã đăng ký trong danh mục để duy trì sản xuất liên tục, hạn chế các hư hỏng kéo dài, nâng cao hiệu suất hoạt động thiết bị.

- Phối hợp tốt giữa sản xuất luyện – cán, thực hiện giải pháp điều chỉnh nước phun đúc liên tục vừa đủ, bảo ôn giảm mất mát nhiệt khi đúc liên tục, kết quả nhiệt độ thổi cung cấp cho cán đạt trên 970°C, duy trì tỷ lệ thổi cán nóng 95%, sản xuất cán ổn định, giảm tiêu hao điện nung.

- Tăng cường kiểm tra giám sát quá trình sản xuất, phát hiện bất thường xử lý kịp thời đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả. Cải tiến thiết bị, hợp lý hóa các khâu, tiết giảm chi phí trong sản xuất, áp dụng mô hình sản xuất giờ thấp điểm để giảm chi phí điện năng trong điều kiện tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn.

- Áp dụng các biện pháp giảm năng lượng: Phân bổ tải hợp lý nâng cao hiệu suất hoạt động các máy biến thế, thay các động cơ AC thành DC của PX. Cán, thay bóng đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn Led để tiết kiệm điện. Nạp ủ liệu trong lò EBT, giữ nhiệt thùng rót... khi ngưng sản xuất để giảm mất nhiệt và giảm PLG sấy thùng khi sản xuất lại. Gắn time tự động tắt – mở đèn chiếu sáng khu vực hàng rào, nhà ăn tập thể, khu văn phòng. Hiệu chỉnh tụ bù, ghép nguồn để giảm bớt máy biến thế chạy không tải khi ngưng sản xuất...

- Rà soát, cập nhật và xây dựng các quy trình, quy định, hướng dẫn công việc tạo điều kiện thuận lợi cho thao tác vận hành cho người lao động.

- Rà soát xây dựng lại quy trình sản xuất và tìm giải pháp công nghệ thích ứng với liệu mỏng, nhẹ để đảm bảo sản xuất có hiệu quả trong điều kiện cạnh tranh gay gắt thu mua liệu.

2.3. Công tác đầu tư, sửa chữa lớn

- Công tác đầu tư: Không có.

- Công tác sửa chữa lớn: Trong năm 2023, Công ty thực hiện một số hạng mục sửa chữa lớn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Hạng mục	KH SCL (chưa VAT)	Quyết toán (chưa VAT)	Chênh lệch QT và KH
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Bộ điều khiển động cơ 300KW máy cán K18-K19 (Chỉ làm K19)	800	235	-565
2	Tủ điều khiển động cơ 300KW	600	Không thực hiện	
3	Khung đỡ Rinky hệ thống cấp nước máy cán	425	299	-126
4	Máy cắt hợp bộ 24KV - 2000A trạm 110KV	800	Không thực hiện	
5	Máy cắt hợp bộ 24KV - 2000A trạm 22KV	600	Không thực hiện	
6	Máy làm lạnh không khí 5000m3	550	Không thực hiện	
7	Nạo vét sửa chữa hệ thống mương cấp nước	375	373	-2
8	Chống dột nhà xưởng sản xuất	900	872	-28
9	Chống dột kho vật tư, kho thành phẩm	350	348	-2
10	Sửa chữa đường nội bộ, nền khu vực để thổi	450	425	-25
11	Tháp giải nhiệt hệ thống xử lý khí thải	1.400	1.395	-5

12	Sửa chữa ống ngang D1700 trước tháp giải nhiệt	570	567	-3
13	Đường dây 3x240mm2 cấp nguồn máy ĐLT	300	299	-1
14	Sửa chữa nắp lò EBT	200	196	-4
15	Sàn thao tác lò EBT & đà sàn đỡ máy rung khuôn ĐLT	300	166	-134
16	Hệ thống tự động nước phun ĐLT	850	Không thực hiện	
	Tổng cộng	9.470	5.175	-895

2.4. Công tác an toàn vệ sinh môi trường

- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ các nhóm 1, 3, 4 cho CBCNV theo Nghị định 44/NĐ-CP năm 2016 của Chính phủ.

- Triển khai kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Tiếp tục triển khai việc đọc quy trình quy định an toàn đầu giờ cho các ca sản xuất tại các đơn vị.

- Tổ chức tự kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị.

- Triển khai đo tiếp địa, chống sét tại 03 khu vực: Trạm gas LPG, trạm xăng dầu, trạm Oxy.

- Triển khai làm tốt công tác phòng chống lụt bão.

- Tổ chức huấn luyện an toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn. Thường xuyên tự kiểm tra phương tiện chữa cháy. Thường xuyên kiểm tra vận hành bơm chữa cháy. Tiến hành nạp, sửa chữa bình chữa cháy, trang bị, bổ sung thêm các phương tiện PCCC & CHCN.

- Triển khai tập huấn và tham gia Hội thao PCCC do Công an tỉnh Đồng Nai tổ chức.

- Triển khai chế tạo và lắp đặt tháp làm mát hệ thống xử lý khí thải.

- Tổ chức chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị chức năng xử lý.

- Tiếp tục triển khai đánh giá rủi ro tại các đơn vị. Trong năm 2023, đã tiến hành đánh giá rủi ro tại 18 khu vực trong Công ty.

- Triển khai đo giám sát môi trường định kỳ hàng quý theo quy định.

- Thường xuyên vận hành các hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt QCVN.

- Đã triển khai và được cấp giấy phép an toàn sản xuất hóa chất (Oxy).

3. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo quản trị nội bộ và theo yêu cầu của Tổng Công ty và các cơ quan chức năng khác.

- Thường xuyên rà soát chi phí giá thành thường xuyên, cung cấp cho các phòng ban, phân xưởng để giúp sử dụng nguyên vật liệu có hiệu quả, đồng thời tính toán lượng tồn kho ở mức hợp lý nhất để tiết kiệm và giảm chi phí cho Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo và công bố thông tin theo yêu cầu của các cơ quan chức năng như: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

4. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Thực hiện tốt việc kiểm soát chất lượng sản phẩm. Trong năm không có khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm của Công ty.

+ Tỷ lệ thải loại 1: 98,6%.

+ Tỷ lệ thép cán loại 1: 99,8%.

- Thực hiện việc hiệu chuẩn, liên kết chuẩn đúng kỳ hạn đối với các thiết bị, dụng cụ đo lường và thử nghiệm.

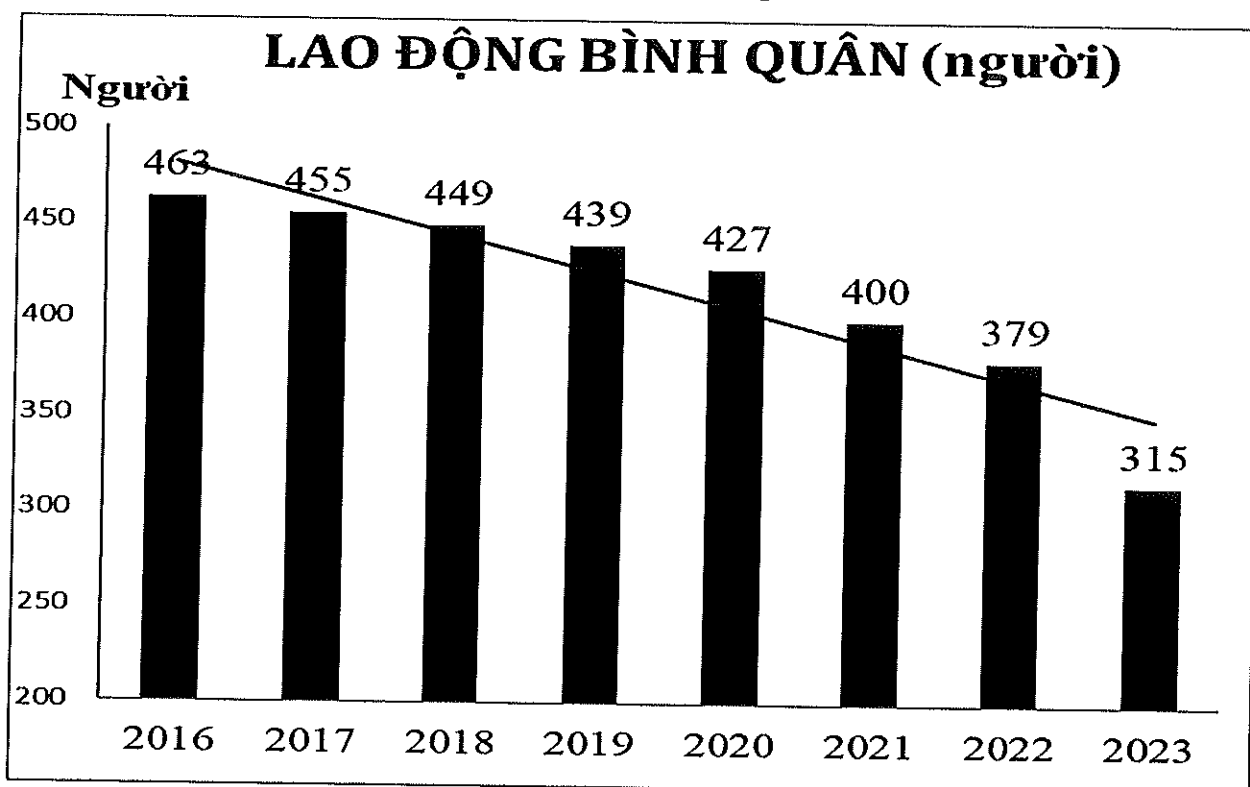
5. CÔNG TÁC TỔ CHỨC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, ĐÀO TẠO

5.1. Công tác tổ chức lao động, tiền lương:

- Số lao động đến ngày 31/12/2023: 310 người. Lao động bình quân trong năm: 315 người/tháng.

+ Số lao động giảm so với đầu năm là: 21 lao động. Nghỉ hưu: 01 người, chuyển công tác: 02 người, nghỉ việc: 18 người.

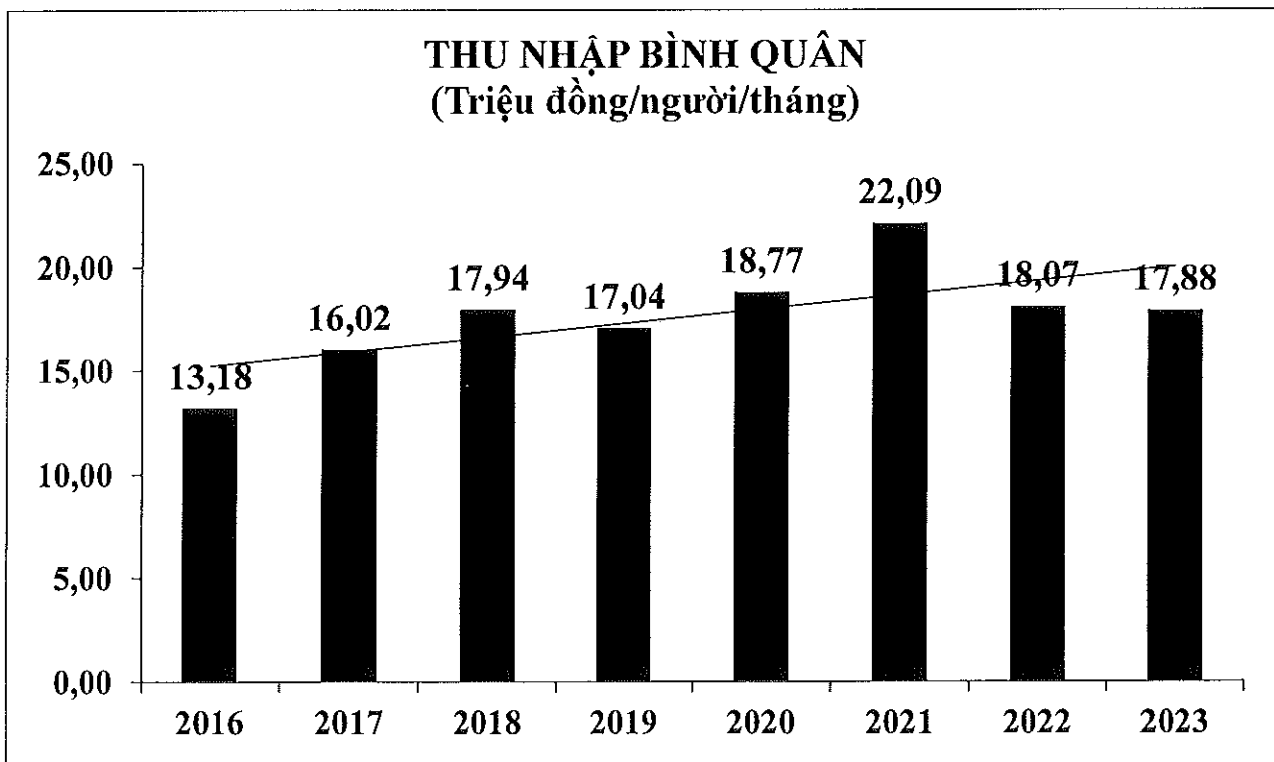
+ Số lao động được tuyển dụng trong năm: 08 người.



- Tiếp tục sắp xếp lại lao động: Thực hiện rà soát, chuyển 09 lao động của PX. Cán sang các đơn vị khác để đảm bảo việc làm và thu nhập của Người lao động trong Công ty.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm 02 cán bộ: 01 cán bộ giữ chức Quản đốc PX. Luyện; 01 cán bộ giữ chức vụ Q. Trưởng Phòng TCKT, phụ trách kế toán Công ty.

- Mức thu nhập bình quân (bao gồm lương, thưởng, BHXH trả thay lương....) của CBCNV năm 2023 là: 17,88 triệu đồng/người/tháng.



5.2. Công tác chế độ, đào tạo, khen thưởng

a) Công tác chế độ

Thực hiện đầy đủ các chế độ có liên quan cho người lao động như: Đồng phục 5.000.000 đồng/người, nghỉ mát: 4.000.000 đồng/người, mua bảo hiểm sức khỏe của Bảo Việt cho CBCNV, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho Người lao động, nâng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho Người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm theo quy định mới của Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBHXH...

b) Công tác đào tạo:

- Tiếp tục triển khai áp dụng sơ đồ mạng nhện trong đào tạo đối với công nhân. Trong năm đã tổ chức lập kế hoạch và đào tạo cho 210 công nhân theo sơ đồ mạng nhện để nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân.

- Tổ chức lớp đào tạo “Ứng dụng 7 công cụ thống kê trong sản xuất” cho 35 CBCNV của các đơn vị sản xuất trong Công ty.

c) Công tác thi đua khen thưởng:

Trong năm 2023, Công ty đã khen thưởng nhiều cá nhân và tập thể lao động xuất sắc như sau:

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 73 người, lao động tiên tiến: 231 người; 06 người đề nghị tặng giấy khen của Tổng công ty.

- Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: 01 người.

- Tập thể lao động xuất sắc: 08 tập thể, tập thể lao động tiên tiến: 01 tập thể.
- Vinh danh và khen thưởng 08 cá nhân có nhiều đóng góp Kaizen cho Công ty.

5.3. Công tác hành chính

- Bố trí các phương tiện phục vụ công tác, đưa đón CBCNV an toàn.
- Công tác bảo vệ: Kiểm soát tốt người và các vật tư, hàng hóa, phương tiện ra vào công. Đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự trong Công ty.
- Công tác y tế: Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ sức khỏe, quản lý thuốc và các vật tư y tế theo đúng quy định. Theo dõi tình hình sức khỏe của CBCNV và góp ý, tư vấn cho Công ty để bố trí công việc phù hợp với tình hình sức khỏe của CBCNV.

5.4. Công tác quản lý đất đai

Tổng diện tích đất của Công ty thuê của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 là: 19,7 ha, được sử dụng như sau:

- Sử dụng làm nhà xưởng, kho, văn phòng, hạ tầng, đường đi, cây xanh: 13,2 ha.
- Đất cho thuê: 6,5 ha, cho 8 đơn vị thuê. Tổng giá cho thuê: 269,9 triệu đồng/tháng.
- Ngoài ra Công ty có 185 m² đất được giao tại Phường Long Bình Tân, Biên Hòa được sử dụng để làm nhà ở tập thể cho CBCNV Công ty. Trong năm Công ty đã tiến hành trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lập đội phòng cháy chữa cháy và thực hiện các giải pháp phòng cháy chữa cháy cho nhà ở tập thể theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

6. CÔNG TÁC KHÁC

6.1. Công tác ISO:

- Ban hành 01 quy trình, 03 quy định và 09 hướng dẫn công việc;
- Soát xét lại và ban hành sổ tay chất lượng Công ty.
- Hoàn thành đánh giá nội bộ các đơn vị trong hệ thống .
- Hoàn tất đánh giá tái chứng nhận hệ thống QLCL ISO 9001:2015 và sản phẩm hợp quy của Quacert.

6.2. Công tác IT:

Đã rà soát lại công tác áp dụng công nghệ thông tin của các bộ phận, đơn vị trong Công ty. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch kế hoạch chuyển đổi và đang tổ chức triển khai thực hiện.

6.3. PHONG TRÀO KAIZEN

Công ty đã tích cực triển khai phong trào Kaizen trong Công ty. Đã tổ chức tổng kết phong trào Kaizen năm 2023: Tổng số sáng kiến được công nhận: 150 sáng kiến. Tổng giá trị làm lợi ước tính: 24,609 tỷ đồng. Tổng số tiền khen thưởng: 385 triệu đồng. Tổng số cá nhân có sáng kiến: 99 người.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

1. Công tác Đảng

- Rà soát quy hoạch bổ sung cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Kiện toàn bổ sung Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên UBKT, CN UBKT Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

- Đảng ủy Công ty đã hoàn tất hồ sơ đề nghị BTV Đảng ủy Tổng Công ty xem xét kết nạp cho 05 quần chúng vào Đảng; 02 hồ sơ đề nghị chuyển Đảng chính thức cho 02 đồng chí Đảng viên dự ở các Chi bộ trực thuộc.

2. Các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên

- Công đoàn Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Công ty lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2023-2028; chủ động, tích cực đổi mới tổ chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết 02- NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị; phối hợp tổ chức phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất ngay từ đầu năm; tổ chức cho CBCNV đón Tết an toàn, tiết kiệm; Công đoàn Công ty phối hợp với chính quyền tổ chức đoàn đi thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tháng Công nhân năm 2023, Tháng hành động về ATVSLĐ, Ngày thương binh liệt sỹ 27/7.... với tổng số tiền thăm hỏi: 57.500.000 đồng; phối hợp thực hiện công tác khen thưởng các cháu là con của CBCNV trong Công ty đạt thành tích học sinh giỏi các cấp, các cháu đậu vào các trường Đại học năm học 2022-2023; quan tâm, tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động; thành lập các đội thể thao tham dự Hội thao VNSTEEL cụm Đồng Nai-Tp Hồ Chí Minh.

- Đoàn Thanh niên Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; công tác hỗ trợ đoàn viên thanh niên có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp; các phong trào thi đua trong lao động sản xuất thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ trong năm. Tổ chức vận động CBCNV ủng hộ ngày hội hiến máu nhân đạo “Hành trình đỏ VNSTEEL” tại Công ty cụm Biên Hòa – Đồng Nai.

IV. KẾT LUẬN:

Kết quả sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận năm 2023 Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước suy thoái do nhiều yếu tố khách quan, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã cố gắng đạt được lợi nhuận tương đối, duy trì sản xuất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời chủng loại sản phẩm cho thị trường và đảm bảo việc làm, thu nhập cho Người lao động. Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL quyết tâm cùng đoàn cùng đoàn kết vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất – tiêu thụ và lợi nhuận năm 2024.

PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024.

1. Tình hình thế giới

- Nền kinh tế thế giới vẫn còn đang trong tình trạng suy thoái.

- Sự căng thẳng, bất ổn chính trị xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó cuộc xung đột giữa Nga – Ukraina chưa có dấu hiệu kết thúc, tình hình bất ổn về chính trị ở khu vực Trung Đông có nguy cơ lan rộng.

- Nhu cầu thép toàn cầu suy giảm mạnh, trong đó đặc biệt là thị trường Trung Quốc chưa có sự hồi như mong đợi.

2. Tình hình trong nước

- Mặc dù Chính phủ đã có nhiều giải pháp để giúp khôi phục nền kinh tế nhưng kết quả đạt được không như mong đợi.

- Nhu cầu thị trường ngành thép tiếp tục thấp do bất động sản trong nước chậm phục hồi vì các thủ tục pháp lý vẫn chưa được tháo gỡ, tâm lý của người dân vẫn còn đang khá e dè trong việc đầu tư kinh doanh bất động sản.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và năng lực thiết bị sản xuất của Công ty hiện nay;

- Căn cứ vào tình hình thị trường những tháng cuối năm: Nhu cầu thấp, tiêu thụ rất chậm; giá thành tồn kho tại các nhà máy vẫn còn cao.

- Căn cứ vào tình hình ngành thép trong nước: Cung đã vượt cầu, sự gia tăng sản lượng của các thương hiệu như Hòa Phát; VAS; TUNGHO... đòi hỏi họ phải chiếm lĩnh thị trường, tăng thị phần, bên cạnh đó nguồn thép nhập khẩu giá rẻ từ các nước như Trung Quốc, Indonexia... tiếp tục tràn vào Việt Nam. Do đó thị trường trong năm 2024 sẽ cạnh tranh rất gay gắt về thị phần, trong đó chủ yếu là cạnh tranh về giá bán.

- Căn cứ vào phân tích dự báo tình hình kinh tế thị trường thế giới và trong nước năm 2024, VICASA xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
1	SX Luyện thép	Tấn	120.000
2	SX Cán thép	Tấn	98.000
3	Tiêu thụ thép cán	Tấn	98.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,000

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

Để đạt được những mục tiêu kế hoạch đề ra, Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL sẽ triển khai những biện pháp cụ thể như sau:

1. Công tác tổ chức, quản lý sản xuất:

- Tập trung tổ chức sản xuất vào giờ thấp điểm để tiết kiệm tối đa chi phí điện.
- Tổ chức sản xuất, giám sát quy trình công nghệ nhằm duy trì và cố gắng giảm các chỉ tiêu tiêu hao như phế liệu, điện năng, than điện cực, hợp kim và các nguyên nhiên vật liệu khác.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hàng ngày công tác kiểm tra hoạt động của tất cả các thiết bị thuộc phạm vi các phân xưởng quản lý, để có giải pháp kịp thời, không để sự cố hư hỏng thiết bị đột xuất ảnh hưởng đến sản xuất (khi sản xuất thiết bị phải hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu công nghệ).

- Phát huy lợi thế của lưu trình công nghệ luyện – đúc – cán nóng để giảm chi phí về năng lượng và tiêu hao kim loại cán thép.

- Giảm tỷ lệ thép ngắn, giảm tiêu hao kim loại và giảm missroll.

2. Công tác Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh

- Phối hợp chặt chẽ với Ban KHTT Tổng Công ty, Khối Thép /V/ trong công tác dự báo tình hình diễn biến thị trường để chuẩn bị tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm hợp lý đảm bảo nhu cầu sản xuất, bán hàng.

- Tìm giải pháp chủ động nguồn cung phế liệu để đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất.

- Kế hoạch điều độ sản xuất bán hàng: Bám sát tình hình thị trường để xây dựng kế hoạch sản xuất tiêu thụ hợp lý theo từng tháng, quý để tăng tối đa hiệu quả, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng Công ty giao.

- Vật tư phụ tùng: Tăng cường công tác quản trị, quản lý tồn kho hợp lý đảm bảo đáp ứng phục vụ công tác sản xuất, bảo trì sửa chữa.

3. Công tác kỹ thuật cơ điện, an toàn, đầu tư

3.1. Công tác kỹ thuật cơ điện

- Tiếp tục duy trì công tác bảo trì, sửa chữa thiết bị và công tác Kaizen đảm bảo thiết bị công nghệ hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc kiểm soát vật tư phụ tùng trong sản xuất: Chất lượng hàng hóa, tồn kho, sử dụng chống lãng phí...

- Phối hợp tốt giữa các đơn vị phát huy lợi điểm công nghệ khép kín luyện – cán – Oxy trong sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ nạp nóng, tăng nhiệt độ thỏi cán nóng...

- Duy trì công tác chất lượng đảm bảo uy tín với khách hàng, đặc biệt là sản phẩm riêng của Công ty thép làm phôi cho dây hàn.

3.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động

- Thực hiện chương trình sinh hoạt an toàn đầu giờ (đọc quy trình kết hợp với triển khai công việc ... trước khi vào làm việc).

- Triển khai bảng đánh giá công việc của An toàn vệ sinh viên, cùng với Công đoàn các đơn vị nhắc nhở, đôn đốc nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới An toàn vệ sinh viên.

- Vào đầu mỗi tháng, tổ chức cho các phân xưởng lập kế hoạch số lượng phân tích rủi ro tai nạn tiềm ẩn phải thực hiện trong tháng và tổ chức triển khai thực hiện. Bộ phận An toàn - Phòng KT-CD-AT phải kiểm tra giám sát kế hoạch thực hiện của các phân xưởng để đảm bảo tiến độ thực hiện.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác huấn luyện an toàn định kỳ; công tác kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Xây dựng phương án PCCC và triển khai thực hiện các quy định về an toàn PCCC; triển khai làm tốt công tác phòng chống bão lụt.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác, vận hành, bảo trì bảo dưỡng các hệ thống xử lý môi trường; công tác quản lý môi trường. Triển khai thủ tục xin cấp giấy phép môi trường theo quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường.

3.3. Công tác đầu tư, di dời

Lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhanh chóng thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn, trang bị bổ sung năm 2024.

Ngày 22/02/2012, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 519/QĐ-UBND về việc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại phường An Bình, TP. Biên Hòa. Do Công ty có nhà máy thuộc phạm vi quy hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai nên Công ty phải di dời nhà máy ra khỏi KCN Biên Hòa 1.

Theo Công văn số 5806/SKHĐT-KTĐN ngày 07/12/2023 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai về thời gian thực hiện di dời các Doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1 và Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND Tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa I thành Khu đô thị - Thương mại – Dịch vụ và cải thiện môi trường. Theo đó, Công ty nằm trong diện di dời giai đoạn 2, hoàn thành trước tháng 12/2025. Công ty đang xây dựng dự thảo phương án di dời để trình các cấp thẩm quyền phê duyệt, cũng như đề xuất ý kiến về việc cho giãn thời gian di dời phù hợp tình hình thực tế tại Công ty.

4. Công tác tài chính kế toán

- Lập kế hoạch tài chính cân đối hợp lý.
- Phối hợp cùng với các ngân hàng duy trì hạn mức tín dụng năm 2024 đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thống kê số liệu, so sánh, phân tích từng khoản mục chi phí, đề xuất giải pháp giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Phân tích tình hình hàng hóa tồn kho nhằm tiết giảm chi phí tài chính và rủi ro trượt giá hàng tồn.

5. Công tác tổ chức lao động

- Nghiên cứu tổ chức lại phòng ban, phân xưởng theo hướng gọn nhẹ hơn.
- Tiếp tục tổ chức bố trí sắp xếp lại lao động, tinh giảm lao động phù hợp với sản lượng sản xuất và tiêu thụ, hạn chế tối đa tuyển dụng để giảm chi phí tiền lương, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Tiếp tục áp dụng sơ đồ mạng nhện để đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất. Bên cạnh đó Công ty sẽ tập trung đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý cho các cán bộ của các phòng ban, đặc biệt là các cán bộ trẻ để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.
- Cải thiện thu nhập và phúc lợi cho người lao động để giúp Người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.
- Rà soát lại các quy định liên quan đến các chế độ tiền lương, khen thưởng, phúc lợi của Người lao động cho phù hợp với các quy định của pháp luật và các điều kiện hiện tại của Công ty.

6. Công tác khác

- Tiếp tục rà soát xây dựng hoàn chỉnh quy chế thưởng phạt về tiết kiệm nguyên vật tư, năng lượng trong sản xuất; thưởng phạt đối với việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động, vệ

sinh công nghiệp để góp phần tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Kaizen, phân tích rủi ro tai nạn tiềm ẩn, soạn hướng dẫn công việc.

- Tăng cường bảo dưỡng, kiểm tra việc sử dụng cụ văn phòng để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm.

- Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thuê đất của các đối tác.

- Tích cực triển khai kế hoạch chuyển đổi số của Công ty./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Công Du

Số: 06/BC-HĐQT-VCA

Biên Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng Quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ

Theo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 10/4/2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm có 05 thành viên như sau:

1. Nguyễn Xuân Sơn Chủ tịch HĐQT
2. Huỳnh Công Du Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3. Nguyễn Văn Thoan Thành viên HĐQT
4. Nguyễn Đông Vững Thành viên HĐQT
5. Nguyễn Bảo Giang Thành viên HĐQT

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023:

- Hội đồng Quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp	Số lần tham dự
1	Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	4	4/4
2	Huỳnh Công Du	Thành viên HĐQT	4	4/4
3	Nguyễn Đông Vững	Thành viên HĐQT	4	4/4
4	Nguyễn Văn Thoan	Thành viên HĐQT	4	4/4
5	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT	4	4/4

Qua các cuộc họp trên, Hội đồng Quản trị đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-VCA	06/02/2023	Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý I/2023.	100%
2	02/NQ-HĐQT-VCA	06/02/2023	Nghị quyết vv Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
3	05/NQ-HĐQT-VCA	10/04/2023	Nghị quyết vv Bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Sơn – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Vicasa – Vnsteel.	100%
4	06/NQ-HĐQT-VCA	10/04/2023	Nghị quyết vv Bổ nhiệm Ông Huỳnh Công Du – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Vicasa – Vnsteel.	100%
5	07/NQ-HĐQT-VCA	21/04/2023	Nghị quyết HĐQT về Kế hoạch SXKD Quý II/2023.	100%
6	08/NQ-HĐQT-VCA	18/07/2023	Nghị quyết HĐQT về Kế hoạch SXKD Quý III/2023	100%
7	09/NQ-HĐQT-VCA	11/10/2023:	Nghị quyết HĐQT về Nhân sự Kế toán trưởng; Người phụ trách quản trị Công ty	100%
8	10/NQ-HĐQT-VCA	11/10/2023	Nghị quyết HĐQT về Kế hoạch SXKD Quý IV/2023	100%

- Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị Công ty:

+ Hội đồng Quản trị có 04 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty. Danh sách như sau:

- * Ông Nguyễn Xuân Sơn Chủ tịch HĐQT
- * Ông Nguyễn Văn Thoan Thành viên HĐQT
- * Ông Nguyễn Đông Vững Thành viên HĐQT
- * Ông Nguyễn Bảo Giang Thành viên HĐQT

+ Hội đồng Quản trị có 01 thành viên điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty:

- * Ông Huỳnh Công Du Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh và giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị từng quý.

Trong năm, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát, để đảm bảo công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Năm 2023, thị trường thế giới có nhiều diễn biến phức tạp và thị trường trong nước gặp nhiều khó khăn, do vậy kết quả sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận năm 2023 Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn chung của thị trường, HĐQT Công ty đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp để duy trì sản xuất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời chủng loại sản phẩm cho thị trường và đảm bảo việc làm, thu nhập cho Người lao động.

- Vốn điều lệ của Công ty: 151,873 tỷ đồng (Thời điểm 31/12/2023).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty đạt 7,291 tỷ đồng.
- Một số chỉ tiêu và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2023
I	Sản xuất:						
1	- Phôi thép	Tấn	143.988	130.000	124.953	86,78	96,12
2	- Thép cán	Tấn	129.236	125.000	94.361	73,01	75,49
II	Tiêu thụ sản phẩm chính:						
1	- Phôi thép	Tấn	12.708	-	29.795	234,46	
2	- Thép cán	Tấn	133.440	125.000	93.672	70,20	74,94
III	Doanh thu	Tỷ đồng	2.335	1.789	1.725	73,88	96,42
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(4,977)	12,000	8,942	279,67	74,51
V	Cổ tức	%	-	3	-	-	-

3. Công tác đầu tư, sửa chữa lớn

- Công tác đầu tư: Không có.

- Công tác sửa chữa lớn: Trong năm 2023, Công ty thực hiện một số hạng mục sửa chữa lớn như sau:

Stt	Tên hạng mục	Giá trị theo QĐ02 (chưa VAT)	Giá trị dự toán (chưa VAT)	Giá trị quyết toán (chưa VAT)
1	Sửa chữa bộ điều khiển động cơ 300KW (420KW) máy cán K18-K19	800.000.000	235.000.000	235.000.000 (Chỉ làm K19)
2	Sửa chữa tủ điện điều khiển động cơ 300KW (375KW)-DC K19A	600.000.000		Không TH
3	Sửa chữa khung đỡ Rinky hệ thống cấp nước máy cán	425.000.000	299.500.596	298.729.122

4	Sửa chữa máy cắt hợp bộ 24KV-2.000A trạm 110KV	800.000.000		Không TH
5	Sửa chữa máy cắt hợp bộ 24KV-630A trạm 22KV	600.000.000		Không TH
6	Sửa chữa máy làm lạnh không khí 5.000m ³	550.000.000		Không TH
7	Nạo vét, sửa chữa hệ thống mương thoát nước Công ty	375.000.000	374.520.994	373.279.226
8	Chống dột nhà xưởng sản xuất	900.000.000	898.880.866	871.976.180
9	Sửa chữa, chống dột kho vật tư, kho thành phẩm	350.000.000	349.126.039	348.319.253
10	Sửa chữa đường nội bộ, nền khu vực để thoi và sau động cơ K14-K17 phân xưởng cán	450.000.000	447.627.687	424.572.681
11	Sửa chữa tháp giải nhiệt hệ thống xử lý khí thải	900.000.000	1.349.973.060	1.395.046.043
12	Sửa chữa ống ngang D1700 trước tháp giải nhiệt	500.000.000	569.851.896	567.119.613
13	Sửa chữa đường dây 3x240mm ² cấp nguồn máy đúc liên tục	300.000.000	299.768.860	299.182.714
14	Sửa chữa nắp lò EBT	200.000.000	199.468.826	195.813.542
15	Sửa chữa sản thao tác lò EBT và đà sản đỡ máy rung khuôn đúc liên tục	300.000.000	166.817.664	165.953.300
16	Sửa chữa hệ thống tự động nước phun đúc liên tục	850.000.000		Không TH
	Tổng cộng	8.900.000.000	5.190.536.488	5.174.991.674

4. Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2023

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập 2023 (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	590.402.000		590.402.000
2	Huỳnh Công Du	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	619.950.000		619.950.000
3	Nguyễn Đông Vững	Thành viên HĐQT	492.231.000		492.231.000
4	Nguyễn Văn Thoan	Thành viên HĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT		48.000.000	48.000.000
6	Vương Thanh Đường	Phó Tổng Giám đốc	517.213.000		517.213.000
7	Ngô Tiến Thọ	Phó Tổng Giám đốc (Đã chuyển công tác ngày 03/4/2023)	192.023.857		192.023.857
8	Hoàng Đức Hoa	Phó Tổng Giám đốc	496.050.000		496.050.000

9	Nguyễn Thanh Hùng	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 20/10/2023)	397.373.000		397.373.000
10	Trương Thị Kim Anh	Phụ trách kế toán (Bổ nhiệm ngày 20/10/2023)	337.091.000	36.000.000	373.091.000
	Tổng cộng		3.642.333.857	132.000.000	3.774.333.857

Các thành viên khác của HĐQT trong năm 2023 đều làm việc trực tiếp tại Công ty, được Công ty trả lương tháng nên không hưởng thù lao.

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

5. Về công tác giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty vận hành theo mục tiêu và kỳ vọng của cổ đông. Hội đồng Quản trị luôn có những chỉ đạo kịp thời trước những biến động của thị trường, nhất là trong giai đoạn thị trường bất động sản gần như đóng băng do chính sách thắt chặt tín dụng bất động sản kìm chế lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng cao, giá thành phẩm liên tục giảm sâu.

- Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã theo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

6. Công tác quản trị và niêm yết cổ phiếu tại HOSE:

- Từ ngày 10/03/2021 cổ phiếu của Công ty (mã VCA) đã được niêm yết chính thức tại sàn Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Công ty đã thực hiện minh bạch thông tin và quản trị cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp và khả năng huy động vốn cho các dự án trong thời gian tới.

- Lập các báo cáo định kỳ và báo cáo quản trị nội bộ theo yêu cầu của các cơ quan chức năng: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM; Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

Trong năm 2023 Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan như sau:

TT	Nội dung / Các bên có liên quan	Giá trị
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.427.906.094.820
1.1	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	8.214.206.466
1.2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	1.185.707.123.942
1.3	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	88.358.278.500
1.4	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	44.537.680

1.5	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim	322.586.240
1.6	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	31.171.117.640
1.7	Công ty TNHH Thép VINAKYOEI	114.086.392.500
1.8	Công ty Tôn Phương Nam	1.851.852
2	Mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan	8.068.864.578
2.1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	996.000.000
2.2	Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	1.063.418.000
2.3	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	53.351.100
2.4	Công ty Cổ phần Giao nhận ngoại thương Việt Nam	2.600.000
2.5	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim	3.239.554.000
2.6	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	257.229.678
2.7	Công ty Liên doanh Nippovina	2.456.711.800

Đánh giá: Trong năm Công ty đã thực hiện giao dịch với các bên có liên quan đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời công bố thông tin các giao dịch với bên có liên quan đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
- SX Luyện thép	Tấn	120.000
- SX Cán thép	Tấn	98.000
- Tiêu thụ thép cán	Tấn	98.000
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,000

- Dự báo năm 2024 thị trường tiêu thụ thép vẫn còn gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân sau:

- + Kinh tế thế giới vẫn còn đang trong tình trạng suy thoái.
- + Sự căng thẳng chính trị xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó cuộc xung đột giữa Nga – Ukraina chưa có dấu hiệu kết thúc, tình hình bất ổn về chính trị ở khu vực Trung Đông có nguy cơ lan rộng.
- + Nhu cầu thép toàn cầu suy giảm mạnh, trong đó đặc biệt là thị trường Trung Quốc chưa có sự hồi như mong đợi.

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành thận trọng, linh hoạt trong sản xuất để duy trì số lượng tồn kho thành phẩm và nguyên liệu phù hợp nhất. Duy trì sản xuất, đảm bảo ổn định việc làm và thu

nhập cho người lao động và phân đầu sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mang lại lợi ích cho nhà đầu tư.

2. Về Công tác đầu tư di dời Công ty theo chủ trương của Tỉnh Đồng Nai:

Theo Công văn số 5806/SKHĐT-KTĐN ngày 07/12/2023 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai về thời gian thực hiện di dời các Doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1 và Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND Tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa I thành Khu đô thị - Thương mại – Dịch vụ và cải thiện môi trường. Theo đó, Công ty nằm trong diện di dời giai đoạn 2, hoàn thành trước tháng 12/2025. Công ty đang xây dựng dự thảo phương án di dời để trình các cấp thẩm quyền phê duyệt, cũng như đề xuất ý kiến về việc cho giãn thời gian di dời phù hợp tình hình thực tế tại Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Xuân Sơn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)



Số: 200224.001/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2023-002-1

Kiểm toán viên

Đào Trung Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4700-2024-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		244.345.089.965	314.184.150.075
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	18.369.443.481	19.154.703.046
111	1. Tiền		18.369.443.481	19.154.703.046
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		55.223.076.790	97.350.090.046
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	54.106.027.951	96.180.999.458
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	925.164.047	1.089.045.788
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	191.884.792	110.044.800
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	07	-	(30.000.000)
140	IV. Hàng tồn kho	08	168.211.256.498	195.726.952.348
141	1. Hàng tồn kho		168.211.256.498	195.726.952.348
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.541.313.196	1.952.404.635
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	2.541.313.196	1.952.404.635
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		38.305.147.177	57.259.088.583
220	II. Tài sản cố định		28.065.770.561	42.232.113.946
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	28.065.770.561	42.232.113.946
222	- Nguyên giá		392.819.715.852	397.611.981.887
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(364.753.945.291)	(355.379.867.941)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	575.983.500	575.983.500
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		575.983.500	575.983.500
260	VI. Tài sản dài hạn khác		9.663.393.116	14.450.991.137
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	9.663.393.116	14.450.991.137
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>282.650.237.142</u>	<u>371.443.238.658</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		90.455.887.467	186.540.019.917
310	I. Nợ ngắn hạn		90.455.887.467	186.540.019.917
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.971.672.723	3.087.143.611
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	4.344.817.076	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.684.970.518	6.881.982.580
314	4. Phải trả người lao động		17.211.833.265	17.030.926.472
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.941.113.921	4.560.715.534
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.314.224.950	1.978.943.343
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	49.285.520.014	152.333.122.748
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	4.701.735.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		-	667.185.629
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		192.194.349.675	184.903.218.741
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	192.194.349.675	184.903.218.741
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		151.873.220.000	151.873.220.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>151.873.220.000</i>	<i>151.873.220.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		20.441.721.380	20.441.721.380
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.999.169.000	14.999.169.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.880.239.295	(2.410.891.639)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>(2.410.891.639)</i>	<i>3.488.812.182</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>7.291.130.934</i>	<i>(5.899.703.821)</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		282.650.237.142	371.443.238.658

Người lập



Đặng Công An

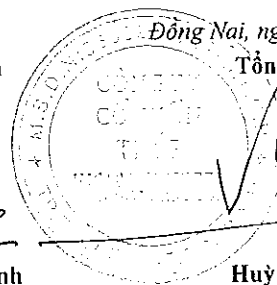
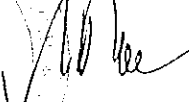
Phụ trách kế toán



Trương Thị Kim Anh

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc

Huỳnh Công Du

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.726.954.696.995	2.337.977.763.437
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	1.992.040.722	2.768.679.093
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.724.962.656.273	2.335.209.084.344
11	4. Giá vốn hàng bán	23	1.668.538.536.099	2.301.906.838.653
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		56.424.120.174	33.302.245.691
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	233.522.045	1.020.238.705
22	7. Chi phí tài chính	25	8.898.768.163	13.385.435.145
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		8.809.249.504	13.174.593.796
25	8. Chi phí bán hàng	26	14.414.018.713	17.844.481.441
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	24.492.876.587	7.487.521.907
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.851.978.756	(4.394.954.097)
31	11. Thu nhập khác	28	90.206.667	114.381.000
32	12. Chi phí khác		-	696.212.229
40	13. Lợi nhuận khác		90.206.667	(581.831.229)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.942.185.423	(4.976.785.326)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	1.651.054.489	922.918.495
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>7.291.130.934</u>	<u>(5.899.703.821)</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	480	(388)

Người lập

Đặng Công An

Phụ trách kế toán

Trương Thị Kim Anh

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc

Huỳnh Công Du

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Năm 2023
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.942.185.423	(4.976.785.326)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		14.475.510.052	15.257.868.581
03	- Các khoản dự phòng		4.671.735.000	(15.080.400.000)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		7.236.705	24.463.990
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(115.319.417)	(148.587.516)
06	- Chi phí lãi vay		8.809.249.504	13.174.593.796
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		36.790.597.267	8.251.153.525
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		42.157.013.256	38.859.292.054
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		27.515.695.850	157.827.156.346
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2.858.289.963	(45.036.368.302)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.198.689.460	(1.898.696.739)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.888.593.243)	(13.230.832.913)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.366.590.871)	(2.806.815.029)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(667.185.629)	(1.736.819.200)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		102.597.916.053	140.228.069.742
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(350.000.000)	(6.609.307.040)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		131.040.000	114.381.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		25.112.750	34.206.516
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(193.847.250)	(6.460.719.524)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.067.259.553.458	1.508.649.649.148
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.170.307.156.192)	(1.598.649.822.542)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(141.670.425)	(45.354.616.195)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(103.189.273.159)	(135.354.789.589)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(785.204.356)	(1.587.439.371)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		19.154.703.046	20.763.229.800
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(55.209)	(21.087.383)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>18.369.443.481</u>	<u>19.154.703.046</u>

Người lập



Đặng Công An

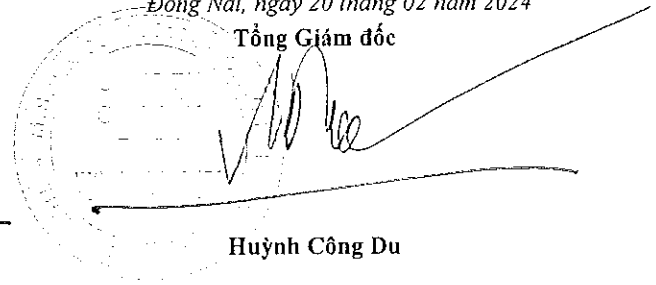
Phụ trách kế toán



Trương Thị Kim Anh

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Huỳnh Công Du





Biên Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS):

1. Về nhân sự và các cuộc họp của BKS:

Ban kiểm soát Công ty CP Thép VICASA–VNSTEEL năm 2023 gồm các thành viên :

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Ngày chấm dứt thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỉ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban	10/04/2023		4	100%
2	Ông Nguyễn Bạch Đường	Ủy viên	10/04/2023		4	100%
3	Ông Đặng Minh Đức	Ủy viên	10/04/2023		3	75%
4	Ông Hồ Duy Khải	Ủy viên		10/04/2023	1	25%

2. Nội dung các cuộc họp của BKS:

TT	Ngày	Nội dung	Kiến nghị
1	07/04/2023	Xem xét, đánh giá việc thực hiện KH, tình hình hoạt động SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD/CB, sửa chữa lớn và kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý 1 năm 2023.	
2	10/07/2023	Xem xét, đánh giá việc thực hiện KH, tình hình hoạt động SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD/CB, sửa chữa lớn và kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý 2 và 6 tháng năm 2023.	
3	06/10/2023	Xem xét, đánh giá việc thực hiện KH, tình hình hoạt động SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD/CB, sửa chữa lớn và kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý 3 và 9 tháng năm 2023.	
4	10/01/2023	Xem xét, đánh giá việc thực hiện KH, tình hình hoạt động SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD/CB, sửa chữa lớn và kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý 4 và năm 2023.	Tiếp tục kiểm soát chất lượng thép phế liệu mua vào.

3. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến và kiến nghị trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo điều lệ quy định.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch quý 4 và năm 2023;
- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 và năm 2023 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành;
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư XDCB và sửa chữa lớn quý 4 và năm 2023
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý 4 và năm 2023 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.

4. Thu nhập năm 2023 của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (chưa trừ thuế TNCN)	Thù lao	Tổng cộng
1	Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban	432.781.125	0	432.781.125
2	Hồ Duy Khải	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 10/04/2023)	322.076.250	18.000.000	340.076.250
3	Nguyễn Bạch Đường	Thành viên	322.985.646	36.000.000	358.985.646
4	Đặng Minh Đức	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 10/04/2023)	-	18.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		1.077.843.021	72.000.000	1.149.843.021

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Ban kiểm soát báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:

- HĐQT Công ty đã tiến hành đầy đủ các phiên họp để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác trong kỳ, đề ra chương trình hoạt động tiếp theo.
- Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản cuộc họp và có nghị quyết của HĐQT giao cho ban điều hành triển khai thực hiện.
- Ban điều hành có nhiều cố gắng bám sát triển khai nghị quyết của HĐQT giao và các công việc khác.

I. Về tình hình tài chính năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ (CK)	Số đầu kỳ (ĐK)	DVT: Triệu đồng	
				Chênh lệch CK / ĐK	
				Giá trị	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
A	TỔNG TÀI SẢN	282.650	371.443	(88.793)	-23,90%
I	Tài sản ngắn hạn	244.345	314.184	(69.839)	-22,23%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	18.370	19.155	(785)	-4,10%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				

3	Các khoản phải thu	55.223	97.350	(42.127)	-43,27%
4	Hàng tồn kho	168.211	195.727	(27.516)	-14,06%
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.541	1.952	589	30,17%
II	Tài sản dài hạn	38.305	57.259	(18.954)	-33,10%
1	Phải thu dài hạn				
2	Tài sản cố định hữu hình	28.066	42.232	(14.166)	-33,54%
3	Tài sản dở dang dài hạn	576	576	0	
4	Tài sản dài hạn khác	9.663	14.451	(4.788)	-33,13%
B	TÔNG NGUỒN VỐN	282.650	371.443	(88.793)	-23,90%
I	Nợ phải trả	90.456	186.540	(96.084)	-51,51%
1	Nợ ngắn hạn	90.456	186.540	(96.084)	-51,51%
2	Nợ dài hạn				
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	192.194	184.903	7.291	3,94%
1	Vốn chủ sở hữu	192.194	184.903	7.291	3,94%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác				

1. Tài sản ngắn hạn:

1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 4,10%. Số dư ngày 31/12/2023 là 18.370 triệu đồng, trong đó tiền mặt 284 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn 18.086 triệu đồng.

1.2 Các khoản phải thu: Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 43,27%, chủ yếu do giảm số dư phải thu của Thép Nhà Bè và Thép Miền Nam.

Số dư các khoản phải thu đến ngày 31/12/2023 là:

55.223 triệu đồng

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng:
- Trả trước cho người bán ngắn hạn:
- Phải thu ngắn hạn khác: (Tạm ứng+Khác)

54.106 triệu đồng

925 triệu đồng

192 triệu đồng

1.3 Hàng tồn kho:

	Nguyên vật liệu	GT tồn kho 31/12/2023 (Triệu đồng)	GT tồn kho 31/12/2022 (Triệu đồng)	Tăng (+), giảm (-)	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
1	Nguyên liệu chính	52.806	75.241	-22.435	-29,82%
	<i>Trong đó: Thép phế liệu</i>	<i>52.806</i>	<i>75.241</i>	<i>-22.435</i>	<i>-29,82%</i>
2	Vật liệu phụ	18.463	24.946	-6.483	-25,99%
3	Nhiên liệu	4.423	13.099	-8.676	-66,23%
4	Phụ tùng	7.995	8.929	-934	-10,46%
5	Công cụ dụng cụ	79	98	-19	-19,39%
6	Phôi thép	8.576	5.143	3.433	66,75%
7	Thép cán	75.869	68.271	7.598	11,13%
	Cộng	168.211	195.727	-27.516	-14,06%

Nhận xét:

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so với đầu năm giảm 14,06%, chủ yếu do giảm tồn kho thép phế liệu, vật liệu phụ và nhiên liệu. Trong khi đó tồn kho phôi thép và thép cán tăng so với đầu năm.

1.4 Tài sản ngắn hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 30,17%, do phát sinh và phân bổ một số công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng dưới 12 tháng. Giá trị còn phải phân bổ đến ngày 31/12/2023 là 2.541 triệu đồng. Chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí	GT còn phải phân bổ đến 31/12/2023
1	Phí bảo hiểm sức khỏe cho CB CNV Công ty	407
2	01 sợi cáp điện làm mát bằng nước S=4000 mm ² ; L=8600 mm	133
3	01 cái máy cắt chân không 1250A lò 20T	985
4	01 cái vòng bi	263
5	02 cái Má kẹp điện cực lò EBT	251
6	Công cụ dụng cụ, phụ tùng khác (< 100 triệu đồng)	502
	Cộng	2.541

2 Tài sản dài hạn:

2.1 Mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) và đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (chưa VAT)	Chi phí phát sinh (Chưa VAT)	Giá trị quyết toán (chưa VAT)	Tăng TSCĐ
A	B	1	2	3	4
1	Máy tiện CNC OKUMA-LB-30 (Second hand)	850	Không thực hiện		
2	Máy cắt dây DK450B	300	Không thực hiện		
3	Máy tiện CNC OKUMA-LB-15 (Second hand)	550	350	350	350
4	Di dời cải tạo nâng cấp xưởng luyện cán thép		576		
	Cộng	1.700	926	350	350

2.2 Sửa chữa lớn (SCL):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	KH SCL (chưa VAT)	Quyết toán (chưa VAT)	Chênh lệch QT và KH
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Bộ điều khiển động cơ 300KW máy cán K18-K19 (Chỉ làm K19)	800	235	-565
2	Tủ điều khiển động cơ 300KW	600	Không thực hiện	
3	Khung đỡ Rinky hệ thống cấp nước máy cán	425	299	-126

4	Máy cắt hợp bộ 24KV - 2000A trạm 110KV	800	Không thực hiện	
5	Máy cắt hợp bộ 24KV - 2000A trạm 22KV	600	Không thực hiện	
6	Máy làm lạnh không khí 5000m ³	550	Không thực hiện	
7	Nạo vét sửa chữa hệ thống mương cấp nước	375	373	-2
8	Chống dột nhà xưởng sản xuất	900	872	-28
9	Chống dột kho vật tư, kho thành phẩm	350	348	-2
10	Sửa chữa đường nội bộ, nền khu vực để thoi	450	425	-25
11	Tháp giải nhiệt hệ thống xử lý khí thải	1.400	1.395	-5
12	Sửa chữa ống ngang D1700 trước tháp giải nhiệt	570	567	-3
13	Đường dây 3x240mm ² cấp nguồn máy ĐLT	300	299	-1
14	Sửa chữa nắp lò EBT	200	196	-4
15	Sàn thao tác lò EBT & đà sàn đỡ máy rung khuôn ĐLT	300	166	-134
16	Hệ thống tự động nước phun ĐLT	850	Không thực hiện	
Cộng		9.470	5.175	-895

2.3 Tài sản dài hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 33,13%, do phát sinh và phân bổ một số công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng trên 12 tháng. Giá trị còn phải phân bổ đến ngày 31/12/2023 là 9.663 triệu đồng. Chi tiết như sau:

		ĐVT: Triệu đồng
TT	Công cụ dụng cụ, phụ tùng, Chi phí	GT còn phải phân bổ đến 31/12/2023
1	Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép (2019)	2.373
2	Trục Composite các loại	1.846
3	Trục cán các loại	834
4	Chi phí sửa chữa nhà tập thể Công ty	499
5	500 mét Cáp hạ thế 1x240 mm ² -0.6/1KV	228
6	32 cái Bánh cán 180/100.65 mm (F.02.05.03/BC-01-02) 5,5-06-08	599
7	Động cơ xoay chiều đồng bộ 3P-YZR315S-50Hz.380v	270
8	Công cụ, dụng cụ nhà nghỉ ca Công ty (Nhà tập thể)	305
9	Chi phí sửa chữa lại hạ tầng hệ thống dây mạng, Dây camera và Hệ thống lưu trữ Camera	430
10	02 cái Khớp nối Cardan SWC-390BH-1450-Ls450	314
11	Công cụ dụng cụ, phụ tùng khác (< 200 triệu đồng)	1.965
Cộng		9.663

3 Nợ phải trả đến ngày 31/12/2023:

	90.456 triệu đồng
- Phải trả người bán ngắn hạn:	5.972 triệu đồng
(Chủ yếu do nợ tiền mua thép phế liệu và vật tư khác)	
- Người mua trả tiền trước:	4.345 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:	2.685 triệu đồng
- Phải trả người lao động:	17.212 triệu đồng

- Chi phí phải trả ngắn hạn:	<u>4.941 triệu đồng</u>
• Trích trước tiền điện	3.999 triệu đồng
• Trích trước lãi vay	56 triệu đồng
• Hàng hóa, dịch vụ chưa ra hóa đơn	886 triệu đồng
- Phải trả ngắn hạn khác:	<u>1.314 triệu đồng</u>
• Cổ tức và lãi trái phiếu chưa chi trả	943 triệu đồng
• Phải trả khác	371 triệu đồng
- Vay ngắn hạn:	<u>49.286 triệu đồng</u>
- Dự phòng phải trả ngắn hạn: (Trích lập quỹ lương dự phòng)	<u>4.701 triệu đồng</u>

4 Giảm TSCĐ:

Trong năm 2023 đã hạch toán giảm các TSCĐ sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên TSCĐ thanh lý	Nguyên giá	GTCL	Giá trị thu hồi
1	Nhà kho chứa nguyên vật liệu	514		26
2	Máy nén khí 10HP	35		
3	Bơm nước Grundfos NK 65-315/312	171		
4	Bơm nước GrunFos NB-100-250/250	67		
5	Bơm nước GrunFos NB-100-315/300	79		
6	Lò ủ phôi thép	2.733		35
7	Hệ thống đường dây 22 KV CKLK	453		
8	Động cơ lồng sóc 730 HP 3,3 KV 2970 v/p	252		30
9	Máy hàn Syncroware 250-SY50 Nhật	45		2
10	Xe tải ben Huyndai 25T 60N-5913	245	41	38
11	Máy lạnh công nghiệp Carrier 3 pha 6,5 HP	267		
12	Máy lạnh công nghiệp Carrier 6,5 HP	49		
13	Máy lạnh công nghiệp Carrier 6,5 HP	114		
14	Hệ thống tổng đài điện thoại Công ty	120		
	Cộng	5.142	41	131

Đã có biên bản xử lý TSCĐ thanh lý ngày 20/03/2023, một số TSCĐ không thu hồi được, số còn lại nhập kho thu hồi sắt phế liệu theo giá tại thời điểm thanh lý.

5 Các chỉ số tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	13,55%	15,42%
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	86,45%	84,58%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,00%	50,22%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,00%	49,78%
5	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,84	0,64
6	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,70	1,68
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,42%	-0,25%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	2,58%	-1,59%

9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,79%	-3,19%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VNĐ	480	(388)

Nhận xét : So với cùng kỳ

- Tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản giảm, tương ứng với tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng, nguyên nhân do tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn so với cùng kỳ đều giảm nhưng tài sản dài hạn giảm nhiều hơn.
- Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm, tương ứng với tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng, chủ yếu do khoản vay ngắn hạn NH giảm từ 152.333 triệu đồng xuống còn 49.285 triệu đồng.
- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành tăng, chủ yếu do khoản nợ ngắn hạn giảm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu đều tăng, chủ yếu do lợi nhuận tăng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu so với cùng kỳ tăng, do lợi nhuận tăng.

II. Kết quả kinh doanh năm 2023:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng giảm so cùng kỳ	% tăng giảm so cùng kỳ
A	B	1	2	3=1-2	4 = 3/2
1	Doanh thu thuần	1.724.963	2.335.209	(610.246)	-26,13%
2	Giá vốn hàng bán	1.668.539	2.301.907	(633.368)	-27,51%
3	Lợi nhuận gộp	56.424	33.302	23.122	69,43%
4	Chi phí bán hàng	14.414	17.844	(3.430)	-19,22%
5	Chi phí QLDN	24.493	7.488	17.005	227,10%
6	Lợi nhuận từ HĐKD	17.517	7.970	9.547	119,79%
7	Doanh thu HĐTC	234	1.020	(786)	-77,06%
8	Chi phí HĐTC	8.899	13.385	(4.486)	-33,52%
9	<i>Trong đó : chi phí lãi vay</i>	<i>8.809</i>	<i>13.174</i>	<i>(4.365)</i>	<i>-33,13%</i>
10	Lợi nhuận từ HĐTC	(8.665)	(12.365)	3.700	29,92%
11	Thu nhập khác	90	114	(24)	-21,05%
12	Chi phí khác	0	696	(696)	
13	Lợi nhuận khác	90	(582)	672	115,46%
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.942	(4.977)	13.919	279,67%

Nhận xét:

1/ Về thực hiện so với kế hoạch năm:

- Lợi nhuận năm 2023 đạt 74,52% so với kế hoạch năm (TH 8.942 triệu đồng / KH 12.000 triệu đồng).

2/ Về thực hiện so với cùng kỳ:

WAL

- Doanh thu thuần và giá vốn năm 2023 đều giảm, tuy nhiên do giá vốn giảm nhiều hơn so với doanh thu thuần nên lợi nhuận gộp tăng.
- Chi phí tài chính giảm do chi phí lãi vay giảm.
- Chi phí bán hàng giảm, do chi phí bốc xếp vận chuyển và chi phí thương hiệu thép V giảm.
- Chi phí QLDN tăng mạnh, nguyên nhân do trong năm 2022 có hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương đã trích trước 15.075 triệu đồng và trong năm 2023 có trích quỹ dự phòng tiền lương 4.701 triệu đồng.

Nếu loại trừ các khoản hoàn nhập và trích lập dự phòng như trên thì chi phí QLDN năm 2023 / năm 2022 như sau: 19.821 triệu đồng / 22.568 triệu đồng, giảm 12,17%, chủ yếu do chi phí bằng tiền khác giảm.

III. Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng giảm so cùng kỳ	% tăng giảm so cùng kỳ
A	B	1	2	3=1-2	4 = 3/2
1	<u>Sản lượng sản xuất</u>				
1.1	Phôi thép (Tấn)	124.953	143.988	(19.035)	-13,22%
1.2	Thép cán (Tấn)	94.361	129.237	(34.876)	-26,99%
	- Thép cán (SX)	92.328	129.237	(36.908)	-28,56%
	- Thép cán (gia công ngoài)	2.032	0	2.032	
2	<u>Sản lượng tiêu thụ</u>				
2.1	Phôi thép SX bán ngoài(Tấn)	29.795	12.708	17.087	134,46%
2.2	Thép cán (Tấn)	93.672	133.440	(39.767)	-29,80%
	- Thép cán (SX)	91.640	133.440	(41.800)	-31,32%
	- Thép cán (gia công ngoài)	2.032	0	2.032	

Nhận xét:

1/ Về thực hiện so với kế hoạch năm:

- Sản lượng SX phôi thép đạt 96,12% (124.953 tấn / 130.000 tấn).
- Sản lượng SX thép cán đạt 75,49% (94.361 tấn / 125.000 tấn).
- Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 74,94% (93.672 tấn / 125.000 tấn).

2/ Về thực hiện so với cùng kỳ:

- Sản lượng SX phôi thép so với cùng kỳ giảm 13,22%.
- Sản lượng SX thép cán so với cùng kỳ giảm 26,99%.
- Sản lượng phôi thép bán ngoài so với cùng kỳ tăng 134,46%.
- Sản lượng tiêu thụ thép cán so với cùng kỳ giảm 29,80%.

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cổ đông được đánh giá là hiệu quả, đảm bảo tính độc lập và thường xuyên liên tục. Cụ thể:

- BKS được cung cấp các tài liệu, thông tin về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định;

- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban của BDH;
- BKS thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, thành viên BDH các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành;
- Các khuyến nghị của BKS gửi tới HĐQT, BDH đều được nghiêm túc xem xét thực hiện và phản hồi kịp thời;
- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Trong năm, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào từ phía các cổ đông.

D. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH

Trong năm 2023 Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan như sau:

TT	Nội dung / Các bên có liên quan	Giá trị
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.427.906.094.820
1	Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL	8.214.206.466
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	1.185.707.123.942
3	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	88.358.278.500
4	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	44.537.680
5	Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim	322.586.240
6	Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung	31.171.117.640
7	Công ty TNHH Thép VINAKYOEI	114.086.392.500
8	Công ty Tôn Phương Nam	1.851.852
II	Mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan	8.068.864.578
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	996.000.000
2	Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal - VNSTEEL	1.063.418.000
4	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	53.351.100
5	Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim	3.239.554.000
6	Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây	257.229.678
7	Công ty liên doanh Nippovina	2.456.711.800
8	Công ty cổ phần giao nhận ngoại thương Việt Nam	2.600.000

E. KIẾN NGHỊ: Tiếp tục kiểm soát chất lượng thép phế liệu mua vào.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát nhất trí thông qua.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Phước Hải

Số: 04/TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

Trên cơ sở về vốn, chuẩn bị công tác di dời theo chủ trương của Tỉnh Đồng Nai, Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên xem xét cho Công ty giữ lại lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2023, nhằm phục vụ công tác đầu tư trong thời gian tìm kiếm vị trí mới phù hợp.

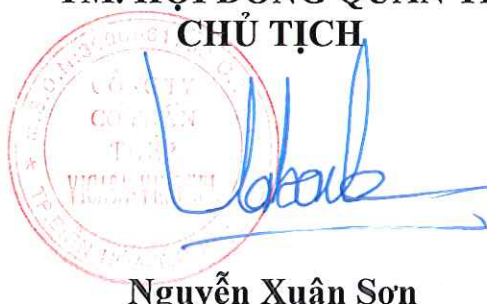
Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

Sтт	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	7.291.130.934
2	Lợi nhuận năm 2022 chuyển qua năm 2023	(2.410.891.639)
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2023	4.880.239.295
4	Chia cổ tức 0% vốn điều lệ (VĐL: 151.873.220.000 VNĐ)	0
5	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận	729.113.093
6	Quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành: 2% lợi nhuận	145.822.619
7	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023	4.005.303.583

Trên đây phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn

TỜ TRÌNH

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất:

- Sản xuất phôi thép: 110.000 tấn
- Sản xuất thép cán: 98.000 tấn

2. Kế hoạch tiêu thụ:

- Tiêu thụ thép cán: 98.000 tấn

3. Kế hoạch kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: 8,000 tỷ đồng

Năm 2024 dự báo nhu cầu thép toàn cầu suy giảm mạnh, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Tình hình SXKD của ngành thép nói chung và Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến thực tế của thị trường để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh - lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 06/TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	8.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Thuế TNDN 20%)	6.400.000.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 chuyển qua năm 2024	4.005.303.583
4	Chia cổ tức: 0% vốn điều lệ (VĐL: 151.873.220.000 VNĐ)	0
5	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận	640.000.000
6	Quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành: 2% lợi nhuận	128.000.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối (để đầu tư di dời)	9.637.304.295

Năm 2024 dự báo tình hình SXKD của ngành thép nói chung và Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, Công ty phải chuẩn bị công tác đầu tư di dời theo chủ trương của Tỉnh Đồng Nai (Tìm kiếm vị trí mới phù hợp và vốn đầu tư di dời,...). Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến thực tế của thị trường để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 03/TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, TK HĐQT và Kế toán trưởng năm 2024

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét và thông qua:

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT: | 6,00 triệu đồng/người/tháng |
| + Ủy viên HĐQT: | 4,00 triệu đồng/người/tháng |
| + Kiểm soát viên, thư ký HĐQT: | 3,00 triệu đồng/người/tháng |

Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 02/TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: **ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL.
- Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty Deloitte;
3. Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC);
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Xuân Sơn

Số: 07/TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của cổ đông
sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL;
- Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Theo đó Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với các doanh nghiệp có liên quan.
- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua hợp đồng mua bán thép trả chậm với các công ty có liên quan của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (Cổ đông sở hữu 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VCA), cụ thể như sau:

Stt	Tên khách hàng	Số lượng (tấn)	Hạn mức tín chấp (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	10.000 - 16.000	210

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn